

La Trobe Off-Campus Accommodation Database

Cơ sở dữ liệu về Điểm trọ ngoài trường Đại học La Trobe

Search for share housing and private rental accommodation.

Tìm kiếm thuê trọ chung và thuê chỗ ở riêng.

Guide to Renting

Hướng dẫn Thuê trọ

Off-Campus Accommodation Options

Lựa chọn Thuê trọ ngoài trường

Find out more about your accommodation options.

Tìm hiểu thêm về các phương án lựa chọn thuê trọ của bạn.

Off-Campus Accommodation Options

Lựa chọn Thuê trọ ngoài trường

When you start looking for off-campus accommodation, there are a range of available housing options. Each choice offers different benefits and costs. Your choice of accommodation may depend on the location you want to live in, the condition and facilities in the property, whether you prefer a quiet or busy social house and your budget.

Khi bạn bắt đầu tìm kiếm địa điểm trọ ngoài trường, có rất nhiều lựa chọn về nhà ở có sẵn cho bạn. Mỗi sự lựa chọn có các lợi ích và mức chi phí khác nhau. Lựa chọn địa điểm trọ của bạn ở có thể phụ thuộc vào vị trí bạn muốn sống, điều kiện và những cơ sở tiện nghi của khu nhà đó, việc bạn thích một căn nhà yên tĩnh hay tập thể nhộn nhịp và điều kiện ngân sách của bạn ra sao.

Short Term Accommodation

Trọ ngắn hạn

We recommend that you take temporary accommodation (on-campus, hotel, motel or backpacker) when you first arrive. This will give you an opportunity to search for suitable longer term housing. It is a good idea to allow at least 3 weeks looking for longer term housing.

Chúng tôi khuyên bạn nên tìm một chỗ ở tạm thời (nội trú trong khuôn viên trường, khách sạn, nhà nghỉ hoặc phòng thuê cho du lịch bụi) khi bạn lần đầu tiên đến đây. Việc này sẽ giúp bạn có cơ hội tìm kiếm nhà ở phù hợp về lâu dài. Dành ít nhất 3 tuần để tìm kiếm nhà ở lâu dài hơn sẽ là một ý tưởng hay.

- ☐ On Campus
- ☐ Nội trú

Where there is availability short term and casual stays may be possible within most residences in [Melbourne](#) and [Bendigo](#) please contact living@latrobe.edu.au for more information. For an indication of cost please read our [Fees & Charges](#).

Nếu có sẵn thì có thể ở ngắn hạn và tạm thời tại hầu hết các khu cư xá ở [Melbourne](#) và [Bendigo](#). Xin liên hệ tại hộp thư living@latrobe.edu.au để biết thêm thông tin. Để có chỉ dẫn về mức phí, xin vui lòng tìm hiểu tại mục Phí & Biểu giá ([Fees & Charges](#)) của chúng tôi.

Hotels/Motels

Khách sạn/Nhà nghỉ

Melbourne

Quest Bundoora

Quest Bundoora is a serviced apartment hotel located a short 10 minute drive from the Bundoora campus. They offer studio, one, two and three bedroom apartments all with kitchen facilities, laundry facilities and king split beds. Quest Bundoora also operates a complimentary shuttle service daily which the students could take advantage of.

Quest Bundoora là một khách sạn căn hộ có dịch vụ nằm chỉ cách cơ sở Bundoora có 10 phút lái xe. Họ có các dạng căn hộ studio và căn hộ một, hai và ba phòng ngủ, tất cả đều có các thiết bị nhà bếp, thiết bị giặt là và giường chia cỡ vua (2 x 2.2m). Quest Bundoora cũng điều hành một dịch vụ đưa đón bổ sung hàng ngày mà sinh viên có thể tận dụng.

Greensborough Motor Inn

A privately run motel located on the corner of Torbay Street and Greensborough Highway near the Yallambie turn off. Greensborough Motor Inn is a short drive, approximately five minutes from the La Trobe Melbourne campus, and about twenty minutes from Melbourne International Airport.

Đây là một nhà nghỉ tư nhân nằm ở góc giữa Phố Torbay và Cao tốc Greensborough gần khúc rẽ Yallambie. Greensborough Motor Inn chỉ cách một quãng lái xe ngắn, khoảng năm phút từ cơ sở Melbourne của Đại học La Trobe và khoảng hai mươi phút từ Sân bay quốc tế Melbourne.

Le Student 8

LeStudent8 is located close to public transport, including tram, train and bus. It offers a free shuttle bus from the complex to La Trobe in Bundoora and to the city 5 days a week.

LeStudent8 nằm gần với hệ thống giao thông công cộng, bao gồm xe điện, xe lửa và xe buýt. Cơ sở này cung cấp dịch vụ xe buýt đưa đón miễn phí từ khu liên hợp này đến cơ sở Bundoora của La Trobe và đến thành phố 5 ngày mỗi tuần.

Bendigo

The nearest motels are located in the Bendigo's City Centre. One of these is the All Seasons Hotel. The [Bendigo Information Centre](#) can also assist with accommodation bookings.

Các nhà nghỉ gần nhất nằm tại Trung tâm Thành phố Bendigo. Một trong số này là All Seasons Hotel. Trung tâm Thông tin Bendigo ([Bendigo Information Centre](#)) cũng có thể giúp đỡ trong việc đặt thuê nhà trọ.

Tip: Have a look at the Visit Victoria website for backpackers, hostels, motels and hotels in Victoria.

Lời khuyên: Tham khảo thêm website Visit Victoria về dịch vụ cho du khách ba lô, nhà trọ, nhà nghỉ và khách sạn ở Victoria.

Wodonga

Quest [Hotel](#) in Wodonga.

Quest [Hotel](#) tại Wodonga.

Longer term Accommodation

Trọ lâu dài

You can choose from a range of off-campus accommodation options close to La Trobe University, including:

Bạn có thể chọn trong số một loạt các phương án trọ ngoài trường gần Đại học La Trobe, bao gồm:

- ☐ **Share Housing**
- ☐ **Trọ chung**

Sharing a rented house or flat with other people is generally the most economical, flexible and popular form of off-campus accommodation. You can choose to move into an existing shared house, or organise a group to establish a new shared house.

Thuê trọ chung một ngôi nhà hoặc căn hộ với những người khác nói chung là hình thức trọ ngoài trường tiết kiệm, linh hoạt và phổ biến nhất. Bạn có thể chọn việc chuyển vào ở một ngôi nhà trọ chung hiện có, hoặc tổ chức một nhóm để tiến hành thuê một ngôi nhà trọ chung mới.

Usually, each person in a shared house has their own bedroom and contributes to the cost of household goods, the bond (security deposit), gas, electricity, water, and telephone charges. In most cases you will be expected to provide your own bedroom furniture. The bathroom, kitchen and living room are for everyone to share and maintain.

Thông thường, mỗi người trong một ngôi nhà trọ chung thường có phòng ngủ riêng và đóng góp để trả chi phí của các mục sinh hoạt hộ gia đình, tiền thế chân (tiền đặt cọc bảo đảm), gas, điện, nước và phí điện thoại. Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ phải tự trang bị đồ nội thất phòng ngủ của mình. Phòng tắm, nhà bếp và phòng khách là những nơi dành cho tất cả mọi người dùng chung và cùng có trách nhiệm bảo quản.

Some considerations prior to moving into a shared household –

Một số cân nhắc trước khi di chuyển đến một hộ gia đình trọ chung -

- ☐ Current lease agreement
- ☐ Hợp đồng thuê hiện tại
- ☐ Household expectations and rules (cooking, cleaning, system for paying bills)
- ☐ Những mong đợi và nội quy hộ gia đình (nấu nướng, dọn dẹp, cơ chế thanh toán các hóa đơn)
- ☐ People who may be moving out or moving in to the household
- ☐ Những người có thể dời đi hoặc chuyển đến hộ gia đình
- ☐ Your room (privacy, size and furnishings)
- ☐ Căn phòng của bạn (tính riêng tư, kích thước và nội thất)
- ☐ Safety inside and outside the property
- ☐ Độ an toàn bên trong và bên ngoài khu nhà

If you are thinking about share housing, it is helpful to consider your potential legal status in the shared housing arrangement. For example, you may be moving into a co-tenancy household where all tenants have equal rights or you may find one tenant (called a head tenant) is sub-letting to another tenant, or you may find you have a licence agreement with no tenancy rights.

Nếu bạn đang suy nghĩ về nhà trọ chung, sẽ là hữu ích khi suy xét về địa vị pháp lý tiềm tàng của bạn trong thỏa thuận trọ chung ngôi nhà. Ví dụ, bạn có thể chuyển đến ở một hộ gia đình đồng thuê nhà mà trong đó tất cả những người thuê nhà có quyền ngang nhau hoặc bạn có thể thấy một người thuê nhà (gọi là một người thuê cấp một) cho thuê lại đối với một người thuê nhà khác, hoặc bạn có thể thấy mình có một thỏa thuận về quyền ở nhưng không có quyền của người thuê nhà.

The Tenancy Union of Victoria produces a useful fact sheet on shared households.

Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria (TUV) có ấn hành một tài liệu thông tin hữu ích về các hộ gia đình trọ chung.

Tip: The Residential Tenancies Act (1997) does not differentiate between the rights and obligations of co-tenants in relation to each other. If you find yourself in a dispute with another tenant, the Dispute Settlement Centre of Victoria (DSCV) provides a free dispute mediation service. Their contact details are Dispute Settlement Centre of Victoria +61 3 9603 8370 or 1800 658 528.

Lời khuyên: Đạo luật Thuê chỗ ở (1997) không phân biệt giữa các quyền và nghĩa vụ trong quan hệ giữa những người đồng thuê nhà với nhau. Nếu bạn rơi vào một cuộc tranh cãi với một người thuê nhà khác, Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Tiểu bang Victoria (DSCV) cung cấp dịch vụ hòa giải tranh chấp miễn phí. Chi tiết liên lạc của họ là Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Tiểu bang Victoria +61 3 9603 8370 hoặc 1800 658 528.

- ☐ **Hostels/Rooming Houses**
- ☐ **Nhà trọ/Nhà cho thuê phòng**

If you live in a house or property where there's one of more rooms available for rent and the total number of people occupying these rooms are four or more it may be classified as a rooming house. Bedrooms are usually furnished and you can rent your own locked bedroom (single room) or share a bedroom with others (dorm room). You also share the house common facilities such as kitchen, laundry, bathroom and living areas. Rooming houses are a good option if you enjoy living in a communal environment.

Nếu bạn sống trong một ngôi nhà hoặc khu nhà có một trong nhiều phòng có sẵn cho thuê và tổng số người ở tại các phòng đó là bốn người trở lên, thì nhà đó có thể được phân loại là một nhà cho thuê phòng. Các phòng ngủ thường được trang bị đồ đạc và bạn có thể thuê phòng ngủ khóa riêng (phòng đơn) hoặc chia sẻ một phòng ngủ với những người khác (phòng tập thể). Bạn cũng phải chia sẻ các tiện nghi chung nhà như bếp, phòng giặt, phòng tắm và khu vực sinh hoạt - tiếp khách. Nhà cho thuê phòng là một lựa chọn tốt nếu bạn thích sống trong một môi trường tập thể.

Rooming house operators are required to comply with minimum standards which relate to privacy, security, safety and amenities. You can view the minimum standards at Consumer Affairs Victoria.

Những người cung cấp dịch vụ nhà cho thuê phòng được yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn tối thiểu liên quan đến sự riêng tư, an ninh, an toàn và tiện nghi. Bạn có thể xem các tiêu chuẩn tối thiểu tại Cơ quan Bảo vệ Người tiêu dùng Tiểu bang Victoria (Consumer Affairs Victoria).

Tip: We recommend that you do not accept rooming house accommodation unless it has been registered with the council. You can check registration through the public register of rooming houses or check with the local council.

Lời khuyên: Chúng tôi khuyên bạn không chấp nhận thuê trọ tại một nhà cho thuê phòng nếu nhà này chưa được đăng ký với hội đồng. Bạn có thể kiểm tra thông tin đăng ký thông qua sổ đăng ký công khai của các nhà cho thuê phòng hoặc kiểm tra với hội đồng địa phương.

- ☐ **Private rental vacancies**
- ☐ **Thuê điểm sinh hoạt riêng**

This option includes units, flats, house, self-contained bungalows and apartments. By living in a private rental you have the opportunity to live independently and to be responsible for all aspects of your tenancy. This can be one of the more expensive options as you are solely responsible for meeting costs such as the bond (security deposit), rent in advance, gas, electricity and water, moving expenses and furnishings.

Phương án này bao gồm các căn hộ chung cư, căn hộ đơn phòng, nhà ở, nhà gỗ và căn hộ khép kín. Với việc sống trong nhà cho thuê riêng, bạn có cơ hội để sống độc lập và chịu trách nhiệm đối với tất cả các khía cạnh trong việc thuê trọ của mình. Đây có thể là một trong những lựa chọn tốn kém hơn khi chỉ mình bạn phải chịu trách nhiệm đối với các chi phí như tiền thế chân (tiền đặt cọc), tiền thuê đóng trước, gas, điện, nước, chi phí di chuyển và đồ đạc.

Many private rental properties are managed by real estate agencies. Finding rental accommodation can be time consuming. You will need to inspect properties, submit application forms and understand your legal rights and responsibilities. If you are considering this option, it is a good idea to allow a minimum of 4 weeks to secure accommodation.

Nhiều khu nhà cho thuê riêng nằm dưới sự quản lý của các cơ quan bất động sản. Tìm chỗ cho thuê trọ có thể là việc tốn nhiều thời gian. Bạn sẽ cần phải kiểm tra các khu nhà, nộp các giấy tờ và tìm hiểu rõ quyền và trách nhiệm pháp lý của mình. Nếu bạn đang cân nhắc đến phương án lựa chọn này, dành tối thiểu là 4 tuần để đảm bảo về nơi trọ có thể là một ý tưởng hay.

Tip: Ensure you fully understand the terms and conditions of a lease agreement before you sign . As a lease is a legally binding document with no cooling off period, it could be expensive for you if you change your mind and want to break the lease.

Lời khuyên: Hãy bảo đảm bạn hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng thuê nhà trước khi ký. Vì hợp đồng thuê là một văn bản có tính ràng buộc pháp lý không có giai đoạn thông để hủy quyết định (cooling off period), bạn sẽ phải đối mặt với cái giá đắt đỏ nếu thay đổi ý định và muốn phá vỡ hợp đồng thuê nhà.

- ☐ **Commercially operated student apartments**
- ☐ **Căn hộ sinh viên cho thuê thương mại**

If you are interested in living independently in a larger complex, without extensive pastoral support but with access to common facilities this may be a good option. Rooms come fully furnished and you have your own bathroom and kitchen facilities. There are different types of accommodation within apartments you can choose from such as; studio room, one bedroom, two bedroom and twin share.

Nếu bạn quan tâm đến việc sống độc lập trong một khu nhà lớn hơn, không được hưởng nhiều dịch vụ hỗ trợ đỡ đầu nhưng lại được tiếp cận với các tiện nghi phổ biến, đây có thể là một lựa chọn tốt. Các phòng đều được trang bị đầy đủ đồ đạc và bạn có các tiện nghi phòng tắm và nhà bếp riêng. Có nhiều loại điều kiện sinh hoạt khác nhau trong các căn hộ mà bạn có thể lựa chọn như: phòng studio, một phòng ngủ, hai phòng ngủ và phòng đôi trọ chung.

This can be an expensive option, especially if you would prefer to have your own room.

Đây có thể là một lựa chọn đắt tiền, đặc biệt là nếu bạn muốn có phòng riêng của mình.

Tip: It is a good idea to check the location of the apartment in relation to your campus and access to public transport.

Lời khuyên: Kiểm tra xem địa điểm căn hộ có thuận tiện cho việc đến trường học và sử dụng các phương tiện giao thông công cộng hay không là một ý tưởng hay.

- ☐ **Homestay**
- ☐ **Trọ sống cùng gia đình người bản xứ**

In a homestay arrangement, you live as a guest with the host family in their home. Meals and other support may be provided and your room is usually fully furnished. This option can be appealing as it gives an opportunity to be supported in a family environment.

Trong một thỏa thuận Homestay, bạn sống như một người khách cùng với gia đình chủ nhà trong nhà của họ. Họ có thể chuẩn bị cho bạn các bữa ăn và có các hình thức hỗ trợ khác và phòng của bạn thường được trang bị đầy đủ đồ đạc. Phương án này có thể hấp dẫn khi nó mang đến một cơ hội được hỗ trợ trong một môi trường gia đình.

Your homestay options at La Trobe

Lựa chọn Homestay của bạn tại La Trobe

Whatever accommodation options you choose if you need more information about what the law say about your rights and responsibilities the La Trobe Student Legal Service can help. You can contact them on (03) 9479 2314.

Dù phương án trọ mà bạn lựa chọn là gì, nếu cần thêm thông tin về những quy định pháp luật liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của bạn, Phòng Dịch vụ Pháp lý cho sinh viên La Trobe (La Trobe Student Legal Service) có thể giúp bạn. Bạn có thể liên hệ với họ qua số (03) 9479 2314.

Disclaimer: The above mentioned short and longer term accommodation options are provided for information only. They are not affiliated with/ endorsed by La Trobe University.

Miễn trừ trách nhiệm: Các phương án chọn nơi thuê trọ ngắn hạn và lâu dài đã đề cập ở trên chỉ mang mục đích cung cấp thông tin. Chúng không thuộc về / nhận được sự phê chuẩn chính thức của Đại học La Trobe.

Compare Properties

So sánh các khu nhà

The Tenants Union of Victoria (TUV) produces a helpful Off-Campus Accommodation Checklist which can help you compare properties.

Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria (TUV) có công bố một Bảng liệt kê địa điểm thuê trọ ngoài trường rất hữu ích, có thể giúp bạn so sánh các khu nhà.

Accommodation websites

Các website thuê trọ

La Trobe Off-Campus Accommodation Database

Cơ sở dữ liệu về Điểm trọ ngoài trường Đại học La Trobe

You can search the La Trobe's Off-campus accommodation database for share housing and private rental vacancies.

Bạn có thể tham khảo cơ sở dữ liệu về điểm trọ ngoài trường Đại học La Trobe để tìm kiếm điểm thuê trọ chung và thuê sinh hoạt riêng.

External rental properties advertised through real estate websites, local newspapers and bookstores-

Các loại nhà cho thuê bên ngoài được quảng cáo thông qua các website bất động sản, các báo và hiệu sách địa phương-

Websites / Các website

domain.com.au

realestate.com.au

firstnational.com.au

flatmates.com.au

flatmatefinders.com.au

housemates.com.au

sunraysiadaily.com.au (Mildura campus)

sheppadviser.com.au (Shepparton campus)

classifieds.bendigoadvertiser.com.au (Bendigo campus)

bordermail.com.au (Albury/Wodonga)

Bookstores –

Các hiệu sách -

- ☐ Readings Bookstore, 309 Lygon Street, Carlton
- ☐ Hiệu sách Readings Bookstore, 309 Phố Lygon, Carlton
- ☐ Friends of the Earth, 312 Smith Street, Collingwood
- ☐ Hiệu sách Những người bạn của trái đất (Friends of the Earth), 312 Phố Smith, Collingwood

Disclaimer: The above mentioned external websites, newspapers and bookshops are provided for information only. They are not affiliated with/ endorsed by La Trobe University.

Miễn trừ trách nhiệm: Những website, tờ báo và hiệu sách bên ngoài đã đề cập ở trên chỉ mang mục đích cung cấp thông tin. Chúng không thuộc về / nhận được sự phê chuẩn chính thức của Đại học La Trobe.

Tip: We recommend that you inspect longer term accommodation to ensure it is suitable and genuine prior to sending any money.

Lời khuyên: Chúng tôi khuyên bạn nên nghiên cứu kỹ nơi thuê trọ lâu dài của mình để bảo đảm nó phù hợp và xác thực trước khi bỏ bất cứ khoản tiền nào ra.

Living costs

Sinh hoạt phí

Cost of living information to help you plan and prepare a budget.

Thông tin về sinh hoạt phí là để giúp bạn lập kế hoạch và chuẩn bị ngân sách.

Living costs

Sinh hoạt phí

When you are preparing to rent, it is helpful to consider your living costs and budget. Your preferred accommodation location, lifestyle needs and choices will affect your costs.

Khi bạn chuẩn bị thuê trọ, cân nhắc về sinh hoạt phí và ngân sách của bạn là việc làm hữu ích. Vị trí nơi thuê trọ ưa thích, các nhu cầu và sự lựa chọn lối sống của bạn sẽ ảnh hưởng đến chi phí mà bạn phải trả.

The following tables with location maps provide an estimate on median rental prices for each campus.

Các bảng sau đây với bản đồ vị trí mang đến một ước tính về giá cho thuê trung bình đối với mỗi cơ sở của Trường La Trobe.

Median rental prices (estimated)

Giá cho thuê trung bình (Ước tính)

Bundoora Campus

Cơ sở Bundoora

| Suburb/ Ngoại ô | Unit (2 Bdr) Căn hộ chung cư (2 phòng ngủ) | House (3 Bdr) Nhà ở (3 phòng ngủ) | Distance to Campus (Approx.)/ Khoảng cách đến Cơ sở Trường (Ước chừng) |
|--------------------|---|---|--|
| Bundoora | \$340 | \$360 | 1 km |
| Macleod | \$330 | \$375 | 2 km |
| Kingsbury | \$310 | \$353 | 2 km |
| Heidelberg Heights | \$340 | \$350 | 2 km |
| Reservoir | \$318 | \$350 | 2 km |
| Rosanna | \$320 | \$390 | 3 km |
| Preston | \$350 | \$420 | 5 km |

As of 20th July 2015. Sources- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> and www.realestate.com.au/neighbourhoods

Tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2015. Nguồn- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> và www.realestate.com.au/neighbourhoods

Bendigo Campus

Cơ sở Bendigo

| Suburb / Ngoại ô | Unit 2 BDR/ Căn hộ chung cư (2 phòng ngủ) | House 3 BDR / Nhà ở (3 phòng ngủ) |
|------------------|--|---|
| Bendigo | \$240 | \$285 |

As of 20th July 2015. Sources- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> and www.realestate.com.au/neighbourhoods

Tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2015. Nguồn- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> và www.realestate.com.au/neighbourhoods

Albury/Wodonga Campus

Cơ sở Albury/Wodonga

| Suburb / Ngoại ô | Unit 2 BDR / Căn hộ chung cư (2 phòng ngủ) | House 3 BDR/ Nhà ở (3 phòng ngủ) |
|------------------|---|--|
| Albury | \$230 | \$300 |
| Wodonga | \$220 | \$300 |

As of 20th July 2015. Sources- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> and www.realestate.com.au/neighbourhoods

Tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2015. Nguồn- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> và www.realestate.com.au/neighbourhoods

Shepparton

| Suburb / Ngoại ô | Unit 2 BDR / Căn hộ chung cư (2 phòng ngủ) | House 3 BDR / Nhà ở (3 phòng ngủ) |
|------------------|---|---|
| Shepparton | \$220 | \$280 |

As of 20th July 2015. Sources- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> and www.realestate.com.au/neighbourhoods

Tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2015. Nguồn- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> và www.realestate.com.au/neighbourhoods

Mildura

| Suburb / Ngoại ô | Unit 2 BDR / Căn hộ chung cư (2 phòng ngủ) | House 3 BDR / Nhà ở (3 phòng ngủ) |
|------------------|---|---|
| Mildura | \$200 | \$280 |

As of 20th July 2015. Sources- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> and www.realestate.com.au/neighbourhoods

Tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2015. Nguồn- <http://www.reiv.com.au/Property-Research/Rental-Data/Median-rents-by-suburb> và www.realestate.com.au/neighbourhoods

Compare the costs of living

So sánh mức sinh hoạt phí

The living costs table shows estimated average annual costs for a single student sharing rental accommodation, living in a one bedroom flat, living in homestay or living on campus.

Bảng sinh hoạt phí trên nêu ra các ước tính chi phí hàng năm trung bình cho một sinh viên thuê trọ chung, sống trong một căn hộ chung cư một phòng ngủ, sống chung với gia đình người bản xứ hoặc sống trong khu ký túc xá của trường.

Save Money

Tiết kiệm tiền

Preparing a budget will help you manage your money. For an excellent budget planner visit [Moneysmart](#).

Chuẩn bị một kế hoạch ngân sách sẽ giúp bạn quản lý được tiền bạc của mình. Để có một kế hoạch ngân sách ưu việt, xin ghé thăm trang [Moneysmart](#).

Refer to our [Cheap and Free Guide](#) for some tips on how to save time and money in Melbourne

Hãy tham khảo [Hướng dẫn giá rẻ và miễn phí \(Cheap and Free Guide\)](#) của chúng tôi để có một số lời khuyên về việc làm thế nào để tiết kiệm thời gian và tiền bạc ở Melbourne

To help reduce your living costs and ecological footprint download the 'Victorian Green Renters Guide: Sustainable Living Tips for Renters'

Để giúp giảm sinh hoạt phí của bạn và bảo đảm dấu chân sinh thái, xin vui lòng tải xuống 'Hướng dẫn cho những người thuê nhà xanh Victoria: Lời khuyên sinh hoạt bền vững cho những người thuê nhà'.

Tenancies

Thuê trọ

Starting, maintaining and ending a tenancy

Bắt đầu, duy trì và kết thúc kỳ thuê trọ

Tenancies

Thuê trọ

Starting your Tenancy

Bắt đầu kỳ thuê trọ của bạn

When you start a tenancy you enter into a lease agreement. Lease agreements can be both in writing or verbal and apply for a fixed term (for example six or twelve months) or be periodic (typically month to month). If you are given a written tenancy agreement, ensure you fully understand the agreement prior to signing.

Khi bạn bắt đầu việc thuê trọ là khi bạn tham gia vào một thỏa thuận thuê. Thỏa thuận thuê có thể nằm dưới dạng bằng văn bản hoặc thỏa thuận miệng và áp dụng cho một thời hạn nhất định (ví dụ sáu hoặc mười hai tháng) hoặc áp dụng định kỳ (thường là theo từng tháng). Nếu gặp phải một hợp đồng thuê trọ bằng văn bản, hãy bảo đảm bạn hiểu đầy đủ về ý nghĩa hợp đồng trước khi ký kết.

When you begin a new tenancy you should be provided with –

Khi bạn bắt đầu một cuộc thuê trọ mới, bạn cần được cung cấp tài liệu -

- ☐ Renting a Home: A Guide for Tenants by Consumer Affairs Victoria
- ☐ Thuê một ngôi nhà: Hướng dẫn cho người thuê nhà' của Cơ quan Bảo vệ Người tiêu dùng Tiểu bang Victoria (Consumer Affairs Victoria).
- ☐ Copies of your condition report.
- ☐ Các bản sao báo cáo tình trạng của bạn.
- ☐ Landlords contact details and written indication as to whether or not the agent can authorise urgent repairs (and if this is the case the maximum amount the agent can authorise to spend).
- ☐ Thông tin liên hệ của chủ nhà và chỉ dẫn bằng văn bản về việc người đại lý có thể ủy quyền sửa chữa khẩn cấp hay không (và nếu có thì số tiền tối đa người đại lý có thể ủy quyền chi tiêu là bao nhiêu).

Condition Report

Báo cáo Tình trạng

The condition report provides evidence of the condition of the property when you moved in. It documents cleanliness, fixtures and fittings and existing damage.

Báo cáo tình trạng cung cấp bằng chứng về tình trạng của khu nhà khi bạn chuyển đến. Báo cáo nêu rõ mức độ sạch sẽ, có những đồ đạc và vật dụng trang trí gì và tình trạng hư hại hiện có.

The report is essential as it may help you defend a bond claim or compensation claim for damage, or cleaning costs at the conclusion of your tenancy.

Báo cáo này là rất quan trọng vì nó có thể giúp bạn bảo vệ mình trước một yêu cầu đòi lấy hết tiền thế chân hoặc bồi thường thiệt hại hoặc chi phí dọn dẹp khi kết thúc hợp đồng thuê trọ của bạn.

Ensure you go through the property room by room and make comments on the condition report if you find any damage (such as marks on the walls, carpet stains etc.). Once the form is completed and signed return it to the landlord within three business days of moving into the premises.

Hãy bảo đảm bạn kiểm tra kỹ qua từng phòng một và cho ý kiến đối với báo cáo tình trạng nếu phát hiện thấy bất kỳ hư hại nào (như các vết bẩn trên tường, vết ố trên thảm, v.v.). Khi việc điền giấy tờ thỏa thuận đã được hoàn tất và ký kết, hãy trả lại cho chủ nhà trong vòng ba ngày làm việc trong thời gian chuyển đến khu nhà.

Tip: We recommend you take photos of the property, this will help to support your comments on the condition report.

Lời khuyên: Chúng tôi khuyên bạn nên chụp ảnh khu nhà, vì điều này sẽ giúp hỗ trợ cho ý kiến của bạn đối với báo cáo điều kiện.

Bond

Tiền thế chân

A bond is a security deposit (usually equal to one month's rent) that you pay to the landlord at the start of your tenancy. When you pay a bond the landlord should sign a Bond Lodgement Form and give you the form to sign. The form should then be lodged with the Residential Tenancies Bond Authority within 10 days. At the end of your tenancy the landlord may be able to make a claim for all or a part of your bond as compensation for any damage they believe you made to the property or for unpaid rent.

Tiền thế chân là một khoản tiền đặt cọc bảo đảm (thường là bằng một tháng tiền thuê) mà bạn phải trả cho chủ nhà khi bắt đầu hợp đồng đầu thuê trọ của mình. Khi bạn trả một khoản tiền thế chân, chủ nhà phải ký vào Giấy nộp tiền thế chân và đưa giấy này để bạn ký. Giấy nộp tiền này sau đó phải được nộp cho Phòng Quản lý Tiền thế chân Hợp đồng thuê nhà (RTBA) trong vòng 10 ngày. Vào cuối kỳ thuê trọ, chủ nhà có thể đưa ra yêu cầu đòi tất cả hoặc một phần khoản tiền thế chân của bạn như là cách để bồi thường cho bất kỳ hư hại nào mà họ cho rằng bạn đã gây ra đối với khu nhà hoặc là để trừ cho tiền thuê chưa thanh toán.

To help guide you through the process of starting a tenancy refer to the step by step guide produced by the Tenants Union of Victoria.

Để có thông tin hướng dẫn bạn thực hiện quy trình bắt đầu một kỳ thuê trọ, hãy tham khảo bản hướng dẫn từng bước của Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria.

Tip: Check that you receive receipts for the bond, all rental payments and any bills.

Lời khuyên: Hãy kiểm tra kỹ để bảo đảm bạn nhận được hóa đơn nộp tiền thế chân, tất cả các đợt thanh toán tiền thuê trọ và bất kỳ khoản phí phải trả nào.

During a Tenancy

Trong một kỳ thuê trọ

As a tenant you have a number of responsibilities, such as –

Là một người thuê trọ, bạn có một số trách nhiệm, chẳng hạn như -

- ☐ Connecting your utilities (water, gas, electricity) and phone
- ☐ Kết nối hệ thống thiết bị tiện ích (nước, gas, điện) và điện thoại.
- ☐ Paying rent on time.
- ☐ Trả tiền thuê trọ đúng thời hạn.
- ☐ Keeping the property in the same condition it was in when you first moved in.
- ☐ Giữ cho khu nhà có tình trạng tương tự như khi bạn mới chuyển đến ở.
- ☐ Reporting any damage to your landlord that you or a visitor caused.
- ☐ Báo cho chủ nhà của bạn về bất kỳ hư hại nào mà bạn hay một người khách gây ra.
- ☐ Notifying the landlord of any repairs that are needed.
- ☐ Thông báo cho chủ nhà về bất kỳ yêu cầu sửa chữa cần thiết nào.

Your landlord also has responsibilities such as –

Chủ nhà cũng có trách nhiệm như -

- ☐ Lodging bond money with the Residential Tenancies Bond Authority (RTBA)
- ☐ Nộp tiền thế chân cho Phòng Quản lý Tiền thế chân Hợp đồng thuê nhà (RTBA)
- ☐ Provide you with the Renting a Home: A Guide for Tenants and Landlords from Consumer Affairs Victoria
- ☐ Phát cho bạn tài liệu 'Thuê một ngôi nhà: Hướng dẫn cho người thuê nhà và chủ nhà' của Cơ quan Bảo vệ Người tiêu dùng Tiểu bang Victoria (Consumer Affairs Victoria)
- ☐ Repairing and maintaining the property
- ☐ Sửa chữa và bảo trì khu nhà
- ☐ Giving you privacy
- ☐ Bảo đảm sự riêng tư của bạn

Tenancy publications to help with your rights and responsibilities are located on each campus through Accommodation Services, Internal Student Services, La Trobe Student Union and Bendigo Student Association.

Có thể tìm được những tài liệu hướng dẫn thuê trọ để giúp bạn hiểu rõ các quyền và trách nhiệm của mình tại mỗi cơ sở của Trường La Trobe thông qua Văn phòng Hướng dẫn Dịch vụ Thuê trọ, Văn phòng Dịch vụ Sinh viên Nội bộ, Hội Liên hiệp Sinh viên La Trobe và Hội Sinh viên Bendigo.

Tip: If you need tenancy advice and/ advocacy support during your tenancy La Trobe Student Union or the Bendigo Student Association (Bendigo students) can help.

Lời khuyên: Nếu cần tư vấn thuê trọ và hỗ trợ về thủ tục pháp lý trong thời gian thuê trọ, bạn có thể nhờ đến sự giúp đỡ của Hội Liên hiệp Sinh viên La Trobe hoặc Hội Sinh viên Bendigo.

Moving Out

Chuyển đi

When you want to move out you need to give a minimum of 28 days written notice of your intention to vacate to your landlord. This does not apply to rooming house residents, where you are required to provide at least 2 days notice.

Khi muốn chuyển đi, bạn cần phải có thông báo bằng văn bản trước tối thiểu là 28 ngày với chủ nhà về ý định chuyển đi của mình. Việc này không áp dụng cho người thuê trọ tại nhà cho thuê phòng, nơi bạn được yêu cầu chỉ phải thông báo trước ít nhất 2 ngày.

If you gave notice to the landlord that you were moving out, you can move out prior to the notice expiring. You will be liable however for rent until the end of the notice period, unless the landlord is able to find a new tenant before the notice period expires.

Khi đã chuyển thông báo cho chủ nhà về dự định chuyển ra ngoài, bạn có thể chuyển đi trước khi hết hạn thông báo. Tuy nhiên, bạn sẽ vẫn phải trả tiền thuê trọ tính đến hết thời hạn thông báo, trừ khi chủ nhà là có thể tìm thấy một người thuê trọ mới trước khi thời hạn thông báo hết hạn.

If you are leaving accommodation you need to ensure the property is left in a clean condition. If you do not leave the property adequately cleaned and restored to its original condition your landlord may make a claim against your bond.

Khi rời khỏi nơi trọ, bạn cần phải đảm bảo khu nhà được duy trì trong điều kiện sạch sẽ. Nếu bạn không để lại khu nhà trong điều kiện đủ sạch sẽ và khôi phục lại tình trạng ban đầu của nó, chủ nhà có thể đưa ra yêu sách đối với khoản tiền thế chân của bạn.

For the return of the bond, you and the accommodation provider need to sign a bond claim form. The bond claim form is then sent to the Residential Tenancies Bond Authority (RTBA). The return of the bond to you may take a couple of weeks. If you and the accommodation provider are in disagreement in relation to the return of the bond, the provider must apply to the Victorian Civil and Administrative Tribunal for an order that they be paid part of all of the bond within 10 business days of your tenancy ending. Refer to the 'Step-by-step guide to bond recovery' factsheet produced by the Tenants Union of Victoria for more information about the return of your bond.

Để được hoàn trả tiền thế chân, bạn và chủ cho thuê trọ cần phải ký một tờ Giấy xin hoàn trả tiền thế chân. Giấy xin hoàn trả tiền thế chân này sau đó được gửi đến Phòng Quản lý Tiền thế chân Hợp đồng thuê nhà (RTBA). Việc hoàn trả tiền thế chân cho bạn có thể mất một vài tuần. Nếu bạn và chủ nhà bạn thuê trọ có bất đồng liên quan đến việc hoàn trả tiền thế chân, chủ nhà cho thuê trọ cần nộp đơn đến Tòa án Dân sự và Hành chính Tiểu bang Victoria để xin lệnh yêu cầu họ phải được trả một phần trong số tiền thế chân trong vòng 10 ngày làm việc khi kết thúc hợp đồng thuê trọ của bạn. Tham khảo tài liệu 'Hướng dẫn từng bước thủ tục hoàn trả tiền thế chân' do Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria ấn hành để biết thêm thông tin về thủ tục xin hoàn trả tiền thế chân của bạn.

If you are renting a property you will also need to disconnect utilities and ask for a final utilities reading (allow at least 48 hours). If you fail to disconnect services you may be paying for utilities after you have left the property. For shared households, call the utility company and request to have your name removed from the account.

Nếu đang thuê trọ một khu nhà, bạn cũng sẽ cần phải ngắt kết nối các thiết bị tiện ích và yêu cầu một bản thống kê sử dụng các thiết bị tiện ích cuối cùng (cho phép ít nhất là 48 giờ). Nếu không ngắt kết nối các dịch vụ, bạn có thể trả tiền cho các dịch vụ tiện ích sau khi đã chuyển khỏi khu nhà. Đối với các hộ trọ chung, hãy gọi đến công ty dịch vụ tiện ích và yêu cầu gạt tên bạn khỏi tài khoản.

You can complete a mail redirection form at the post office to have your mail sent from your current address to another address. Find out more about redirecting mail.

Bạn có thể điền vào Giấy yêu cầu chuyển hướng thư ở bưu điện để thư của bạn được gửi từ địa chỉ hiện tại của bạn đến một địa chỉ khác. Tìm hiểu thêm về việc chuyển hướng thư.

Tip: Have a look at the 'Ending a Tenancy factsheet' produced by the Tenants Union of Victoria for more information.

Lời khuyên: Tham khảo tài liệu 'Kết thúc một hợp đồng thuê nhà' do Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria ấn hành để biết thêm thông tin.

Rental Resources

Các nguồn trợ giúp việc thuê trọ

On campus you can access a range of publications to help you understand your tenancy rights and responsibilities. Visit Accommodation Services , International Student Services , La Trobe Student Union and the Bendigo Student Association (Bendigo students).

Tại cơ sở địa phương của Trường, bạn có thể tìm được rất nhiều tài liệu ấn hành giúp bạn tìm hiểu về các quyền và trách nhiệm của mình. Hãy liên hệ với Văn phòng Hướng dẫn Dịch vụ Thuê trọ, Văn phòng Dịch vụ Sinh viên Quốc tế, Hội Liên hiệp Sinh viên La Trobe và Hội Sinh viên Bendigo.

La Trobe Student Union and the Bendigo Student Association (Bendigo students) also provide a tenancy advisory and advocacy service through the La Trobe Student Union Legal Service. You can see a lawyer from the Legal Service for free to get advice and help with your specific rental situation. Contact the LTSU Legal Service on (03) 9479 2314.

Hội Liên hiệp Sinh viên La Trobe (LTSU) và Hội Sinh viên Bendigo cũng có thể tư vấn về thuê trọ và hỗ trợ về thủ tục pháp lý cho bạn thông qua Phòng Dịch vụ Pháp lý của Hội Liên hiệp Sinh viên La Trobe. Bạn có thể gặp một luật sư của Phòng Dịch vụ Pháp lý để được tư vấn và giúp đỡ miễn phí cho tình huống thuê trọ cụ thể của mình. Liên hệ với Phòng Dịch vụ Pháp lý của LTSU qua số (03) 9479 2314.

External Assistance

Nguồn hỗ trợ bên ngoài

Consumer Affairs Victoria (CAV) is the governing body responsible for the Residential Tenancies Act (1997). Consumer Affairs Victoria can help you with rental information and advice. CAV also offer a dispute resolution service. You can call CAV on 1300 55 81 81 or find them on facebook.

Cơ quan Bảo vệ Người tiêu dùng Tiểu bang Victoria (CAV) là cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Đạo luật Thuê chỗ ở (1997). CAV có thể giúp đỡ bạn trong việc tìm kiếm thông tin và ý kiến tư vấn về thuê trọ. CAV cũng có thể giúp bạn giải quyết một tranh chấp. Bạn có thể gọi đến CAV qua số 1300 55 81 81 hoặc liên hệ với họ trên facebook.

Download the Consumer Affairs Victoria [Rentright App](#) for important information and tools to help you manage your tenancy.

Tải xuống Ứng dụng tìm hiểu quyền thuê nhà ([Rentright App](#)) để có những thông tin và công cụ quan trọng giúp bạn quản lý việc thuê trọ của mình.

The Tenants Union of Victoria (TUV) was established to protect tenants' rights, they can assist with free and confidential advice if you have a tenancy issue. Publications produced by the TUV are available in multiple languages. You can call TUV for confidential and free advice on +61 3 9416 2577.

Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria (TUV) được thành lập để bảo vệ quyền lợi của người thuê nhà. Họ có thể hỗ trợ tư vấn miễn phí và tin cậy nếu bạn gặp một vấn đề về thuê trọ. Các tài liệu do TUV ấn hành được dịch sang nhiều ngôn ngữ. Bạn có thể gọi đến TUV để được tư vấn miễn phí và tin cậy qua số +61 3 9416 2577.

The Dispute Settlement Centre of Victoria (DSCV) offers a free mediation service which can help if you have a co-tenancy dispute. Phone DSCV: +61 3 9603 8310.

Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Tiểu bang Victoria (DSCV) cung cấp dịch vụ trung gian hòa giải miễn phí có thể giúp đỡ nếu bạn có một tranh chấp với những người đồng thuê nhà. Số điện thoại của DSCV: +61 3 9603 8310.

Environment Victoria has tips on how to reduce your environmental impact when renting.

Cơ quan Quản lý Môi trường Victoria có lời khuyên về việc làm thế nào để giảm thiểu tác động môi trường khi bạn thuê trọ.

Rental Publications

Tài liệu ấn hành

‘Renting a Home: A Guide for Tenants’. The landlord must give you a copy of this guide before you sign a lease.

‘Thuê một ngôi nhà: Hướng dẫn cho người thuê nhà’. Chủ nhà có trách nhiệm phát cho bạn một bản sao tài liệu hướng dẫn này trước khi bạn ký một hợp đồng thuê nhà.

‘Rooming Houses: A Guide for Residents’. The landlord must give you a copy of this guide before you sign an agreement.

‘Nhà cho thuê phòng: Hướng dẫn cho người trọ phòng’. Chủ nhà có trách nhiệm phát cho bạn một bản sao tài liệu hướng dẫn này trước khi bạn ký một hợp đồng thuê nhà.

[Keeping the mates in housemates](#). Produced by Tenants Union of Victoria, a helpful publication for shared households.

‘Giữ tình thân trong những người trọ chung nhà’ ([Keeping the mates in housemates](#)), do Công đoàn Người thuê nhà Tiểu bang Victoria ấn hành, là một tài liệu hữu ích dành cho các hộ trọ chung.

Government Support

Sự hỗ trợ từ Chính quyền

Rent assistance provides financial help if you are paying rent and receiving a Centrelink payment. Open to Australian residents. Eligibility criteria apply.

Kế hoạch hỗ trợ tiền thuê nhà cung cấp sự hỗ trợ tài chính nếu bạn đang phải thanh toán tiền thuê trọ và nhận được một khoản thanh toán trợ cấp Centrelink. Dành cho cư dân Australia. Có áp dụng các tiêu chí xét điều kiện.

Utility relief scheme offers support if you find that you are unable to pay utility bills due to a temporary financial crisis. Open to Australian residents, eligibility criteria apply.

Kế hoạch cứu trợ dịch vụ tiện ích cung cấp sự hỗ trợ nếu bạn thấy rằng bạn không thể thanh toán các hóa đơn dịch vụ tiện ích do một cuộc khủng hoảng tài chính tạm thời. Dành cho cư dân Australia. Có áp dụng các tiêu chí xét điều kiện.

You may be able to borrow money through a Bond Loan Scheme if you are on a low income and can't afford to pay the bond for a rental property. Eligibility criteria apply.

Bạn có thể vay tiền thông qua một Kế hoạch cho vay đóng tiền thế chân nếu bạn có thu nhập thấp và không thể đủ khả năng để thanh toán tiền thế chân cho một hợp đồng thuê trọ. Có áp dụng các tiêu chí xét điều kiện.

The Housing Establishment Fund may be able to help you if who are homeless or in a housing crisis. Eligibility criteria apply. For advice on HEF phone 1800 825 955.

Việc lập Quỹ Trợ giúp Thuê nhà ở (HEF) có thể giúp bạn nếu bạn là người vô gia cư hoặc đang gặp một cuộc khủng hoảng nhà ở. Có áp dụng các tiêu chí xét điều kiện. Để được tư vấn về HEF, điện thoại theo số 1800 825 955.

[MoneyHelp](#) is supported by the Victoria and Australian Governments and offers help if you are struggling with bills, debt and ongoing expenses.

Website Trợ giúp tiền bạc ([MoneyHelp](#)) do chính quyền Tiểu bang Victoria và Chính phủ Australia bảo trợ có thể giúp đỡ nếu bạn đang phải vật lộn với các hóa đơn, khoản nợ và các chi phí hiện thời.

Disclaimer - The content on our website is intended only to provide a summary and general overview on matters of interest. It is not intended to be comprehensive, nor to constitute legal advice. You should always obtain legal or other professional advice, appropriate to your own circumstances, before acting or relying on any of that content. Your use of this website, and your reliance on its content, is entirely at your own risk.

Miễn trừ trách nhiệm - Các nội dung trên website của chúng tôi chỉ là nhằm cung cấp một bản tóm tắt và tổng quan chung về các vấn đề quan tâm. Chúng không được dự định phải có tính toàn diện, cũng không phải là sự tư vấn pháp lý. Bạn luôn cần phải tham khảo ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên môn khác, phù hợp với hoàn cảnh riêng của bạn, trước khi hành động theo hoặc dựa vào bất kỳ nội dung nào trong số đó. Bạn hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về rủi ro khi sử dụng website này và dựa vào nội dung của nó.